

Số: 47 /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố Hà Nội”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Theo ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 171/HĐND-KTNS ngày 23/5/2013 về việc điều chỉnh chế độ phụ cấp đặc thù áp dụng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác CNTT, viễn thông;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Thông tin và Truyền thông - Nội vụ tại tờ trình số 4391 /TTr-LS: TC-TTTT-NV ngày 23 / 8 /2013 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1955/STP-VBPQ ngày 6/8/2013,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 111/2009/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của UBND thành phố Hà Nội về chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức làm công

tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

Thời gian thực hiện: Từ 1/7/2013 đến hết năm 2015.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thường trực TU, HĐND TP;
- Cục kiểm tra VB- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c Phó/Chủ tịch UBND TP;
- Công thông tin chính phủ;
- Trung tâm công báo Thành phố;
- Các đ/c CPVP;
- Lưu: VT, VX.

55

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

## QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức  
làm công tác chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan  
hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013  
của UBND thành phố Hà Nội)

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông hoặc tương đương, được phân công trực tiếp quản lý điều hành việc ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông (sau đây gọi tắt là người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông) tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hưởng ngân sách thành phố (theo chỉ tiêu biên chế về công nghệ thông tin, viễn thông được thành phố phê chuẩn) hoặc tại các đơn vị sự nghiệp có thu, các Ban quản lý dự án ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trực thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã.

2. Những người sau đây không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này:

a. Những người làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

b. Những người được thuê làm chuyên gia tư vấn về công nghệ thông tin, viễn thông.

c. Những người thuộc biên chế các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin, viễn thông nhưng không trực tiếp làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông.

### Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Mức hỗ trợ hàng tháng được chi trả đúng đối tượng, chi trả cho những người làm việc thực sự có hiệu quả và việc chi trả được thực hiện 1 lần trong tháng.

### Điều 3. Hỗ trợ hàng tháng

Hỗ trợ hàng tháng áp dụng để chi trả cho người trực tiếp làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông theo quy định này là khoản tiền mà người lao động được hưởng hàng tháng ngoài tiền lương cơ bản và tiền lương tăng thêm

theo cơ chế khoán chi hoặc từ nguồn kinh phí của các đơn vị sự nghiệp có thu.

## **Chương II**

### **MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG VÀ NGUỒN KINH PHÍ CHI TRẢ**

#### **Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng**

Mức hỗ trợ hàng tháng thực hiện chi trả cho người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành, quận huyện, thị xã như sau:

1. Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.
2. Người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp được hưởng mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

1. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: thuộc sở, ban, ngành do ngân sách thành phố đảm bảo; thuộc quận, huyện, thị xã do ngân sách cấp huyện đảm bảo. Mức hỗ trợ hàng tháng được chi từ dự toán kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm của đơn vị. (Ngoài nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị).

2. Đối với các ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động: Mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn thu của Ban quản lý dự án hoặc nguồn kinh phí đã giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp có thu.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí**

1. Hàng năm, căn cứ vào danh sách người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông được liên Sở Thông tin và Truyền thông - Nội vụ phê duyệt, các đơn vị lập và tổng hợp dự toán hàng năm của đơn vị theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của quy định này, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp theo quy định vào thời điểm xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm sau.

2. Căn cứ dự toán thu chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, việc lập, thẩm tra dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí của các đơn vị được thực hiện theo đúng luật ngân sách nhà nước và các qui định hiện hành về sử dụng kinh phí chi hành chính sự nghiệp và kinh phí chi từ nguồn thu Ban quản lý dự án.

#### **Điều 7. Phân công trách nhiệm**

1. Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì có trách nhiệm

a. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

b. Hướng dẫn và quản lý các đơn vị trong việc tuyển chọn, bố trí sắp xếp người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông theo chỉ tiêu biên chế chuyên trách về công nghệ thông tin đã được thành phố phê chuẩn.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a. Hướng dẫn việc quản lý, điều hành công tác ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thành phố cho người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông.

b. Định kỳ và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, bổ túc kiến thức mới về công nghệ thông tin, viễn thông đảm bảo cho đội ngũ những người làm chuyên môn về công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ được giao.

c. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, quận, huyện hàng năm rà soát đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ những người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông báo cáo UBND Thành phố.

## 3. Sở Tài chính

Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông cho các đơn vị.

## 4. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Thành phố

a. Thực hiện tuyển dụng, bố trí sắp xếp người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông theo quy định hiện hành.

b. Lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông theo quy định.

c. Định kỳ báo cáo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ những người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông của đơn vị.

## 5. UBND các quận, huyện, thị xã

a. Thực hiện tuyển dụng, bố trí sắp xếp người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông theo quy định của Thành phố.

b. Chỉ đạo các phòng, ban thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ này theo đúng quy định.

c. Định kỳ báo cáo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ những người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông của đơn vị.

## **Điều 8. Trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông**

Người làm chuyên môn về công nghệ thông tin, viễn thông của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội có trách nhiệm thường xuyên nghiên cứu chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững cơ chế chính sách quản lý điều hành ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan đơn vị thành phố, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ chuyên

môn theo đánh giá của thủ trưởng đơn vị sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng theo quy định.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, quận, huyện phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH 

PHÓ CHỦ TỊCH 



Nguyễn Thị Bích Ngọc